

Nội dung bài viết

1. [Bộ 22 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 26: Cơ cấu nền kinh tế](#)
2. [Đáp án bộ 22 câu hỏi Địa 10 Bài 26 trắc nghiệm: Cơ cấu nền kinh tế](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **Bộ câu hỏi trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 26: Cơ cấu nền kinh tế (có đáp án)** được đội ngũ chuyên gia sưu tầm và biên soạn dưới đây.

BỘ 22 BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 10 BÀI 26: CƠ CẤU NỀN KINH TẾ

Câu 1: Nguồn lực là?

- A. Tổng thể các yếu tố trong và ngoài nước có khả năng khai thác nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một lãnh thổ nhất định.
- B. Các điều kiện tự nhiên nhưng không thể khai thác để phục vụ cho sự phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định.
- C. Các điều kiện kinh tế - xã hội ở dưới dạng tiềm năng.
- D. Các tác động từ bên ngoài không có sức ảnh hưởng đến sự phát triển của một lãnh thổ nhất định.

Câu 2: Nhân tố nào sau đây là căn cứ để phân loại nguồn lực?

- A. Vai trò.
- B. Nguồn gốc và phạm vi lãnh thổ.
- C. Mức độ ảnh hưởng.
- D. Thời gian.

Câu 3: Trong xu thế hội nhập của nền kinh tế thế giới, nguồn lực có tính chất định hướng phát triển có lợi nhất trong việc xây dựng các mối quan hệ giữa các quốc gia là?

- A. Tài nguyên thiên nhiên.
- B. Vốn.

C. Vị trí địa lí.

D. Thị trường.

Câu 4: Căn cứ vào nguồn gốc, nguồn lực được phân thành?

A. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

B. Điều kiện tự nhiên, dân cư và kinh tế.

C. Vị trí địa lí, tự nhiên, kinh tế - xã hội.

D. Điều kiện tự nhiên, nhân văn, hỗn hợp.

Câu 5: Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên được coi là nhân tố?

A. Cần thiết cho quá trình sản xuất.

B. Quyết định tới việc sử dụng các nguồn lực khác.

C. Tạo khả năng ban đầu cho các hoạt động sản xuất.

D. Ít ảnh hưởng tới quá trình sản xuất.

Câu 6: Nguồn lực kinh tế - xã hội quan trọng nhất, có tính quyết định đến sự phát triển kinh tế của một đất nước là?

A. Khoa học - kĩ thuật và công nghệ.

B. Vốn.

C. Thị trường tiêu thụ.

D. Con người.

Câu 7: Ý nào không đúng về vai trò của nguồn lực tự nhiên?

A. Là cơ sở tự nhiên của quá trình sản xuất.

B. Vừa phục vụ trực tiếp cho cuộc sống, vừa phục vụ phát triển kinh tế.

C. Quyết định sự phát triển của nền kinh tế và xã hội loài người.

D. Sự giàu có và đa dạng về tài nguyên thiên nhiên tạo lợi thế quan trọng cho sự phát triển.

Câu 8: Tất cả các yếu tố ở bên trong của một đất nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước đó, được gọi là?

- A. Nguồn lực tự nhiên.
- B. Nguồn lực kinh tế - xã hội.
- C. Nguồn lực bên trong.
- D. Nguồn lực bên ngoài.

Câu 9: Nguồn vốn, thị trường, khoa học và công nghệ, kinh nghiệm quản lý từ các nước khác ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước, được gọi là?

- A. Nguồn lực tự nhiên.
- B. Nguồn lực tự nhiên - xã hội.
- C. Nguồn lực từ bên trong.
- D. Nguồn lực từ bên ngoài.

Câu 10: Nguồn lực bên trong có vai trò?

- A. Quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một đất nước.
- B. Quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước.
- C. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một đất nước.
- D. ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của một đất nước.

Câu 11: Nguồn lực bên ngoài có vai trò?

- A. Quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một đất nước.
- B. Quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước.
- C. Rất ít tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước.
- D. To lớn, góp phần quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của một nước.

Câu 12: Nguồn lực bên trong và nguồn lực bên ngoài?

- A. Luôn đối nghịch nhau.
- B. Luôn hợp tác, hỗ trợ, bổ sung cho nhau.
- C. Luôn đứng độc lập, không có sự hợp tác.
- D. Chỉ hợp tác với nhau ở một số khía cạnh.

Câu 13: Để nhanh chóng thoát khỏi tụt hậu, các nước đang phát triển phải?

- A. Khai thác triệt để các nguồn nhân lực của đất nước.
- B. Sử dụng hợp lý các nguồn lực có sẵn kết hợp với nguồn lực từ bên ngoài.
- C. Dựa hoàn toàn vào các nguồn lực bên ngoài.
- D. Sử dụng các nguồn lực bên trong, không sử dụng các nguồn lực từ bên ngoài.

Câu 14: Cơ cấu nền kinh tế bao gồm:

- A. Nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - xây dựng dịch vụ.
- B. Cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu lao động, cơ cấu vốn đầu tư.
- C. Cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu lãnh thổ.
- D. Cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế, cơ cấu lãnh thổ.

Câu 15: Bộ phận cơ bản nhất của cơ cấu nền kinh tế, phản ánh trình độ phân công lao động xã hội và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là?

- A. Cơ cấu ngành kinh tế.
- B. Cơ cấu thành phần kinh tế.
- C. Cơ cấu lãnh thổ.
- D. Cơ cấu lao động.

Câu 16: Đặc điểm nào dưới đây đúng với cơ cấu ngành kinh tế?

- A. Ổn định về tỉ trọng giữa các ngành.

- B. Thay đổi phù hợp với trình độ phát triển sản xuất.
- C. Giống nhau giữa các nước , nhóm nước.
- D. Không phản ánh được trình độ phát triển của các quốc gia.

Cho bảng số liệu

Nhóm nước	Năm 1990			Năm 2012		
	Nông – lâm – ngư nghiệp	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ	Nông – lâm – ngư nghiệp	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ
Các nước phát triển	3	33	64	1,6	24,4	74,0
Các nước đang phát triển	29	30	41	9,3	38,8	51,9
Thế giới	6	33,4	60	3,8	28,4	67,8

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO NGÀNH CỦA CÁC NHÓM NƯỚC QUA CÁC NĂM

Dựa vào bảng số liệu, trả lời các câu hỏi từ 17 đến 19.

Câu 17: Cơ cấu ngành kinh tế của các nước phát triển có đặc điểm là?

- A. Tỷ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp rất nhỏ, tỷ trọng ngành dịch vụ rất cao.
- B. Tỷ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp còn tương đối nhỏ.
- C. Tỷ trọng các ngành tương đương nhau.
- D. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng cao nhất.

Câu 18: Cơ cấu ngành kinh tế của các nước đang phát triển có đặc điểm là?

- A. Tỷ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp rất cao.
- B. Tỷ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp có xu hướng giảm nhanh.

C. Tỉ trọng các ngành tương đương nhau.

Câu 19: Cơ cấu ngành kinh tế của các nhóm nước và thế giới đang có sự chuyển dịch theo hướng?

A. Giảm tỉ trọng ngành nông - lâm - ngư nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp - xây dựng.

B. Tăng tỉ trọng nhanh nông - lâm - ngư nghiệp, giảm tỉ trọng nhanh dịch vụ.

C. Giữ nguyên tỉ trọng nhanh nông - lâm - ngư nghiệp, thay đổi tỉ trọng nhanh công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

D. Giảm tỉ trọng nhanh nông - lâm - ngư nghiệp tăng tỉ trọng ngành dịch vụ.

Câu 20: Cơ cấu kinh tế được hình thành dựa trên chế độ sở hữu là?

A. Cơ cấu lãnh thổ.

B. Cơ cấu nhanh và thành phần kinh tế.

C. Cơ cấu thành phần kinh tế.

D. Cơ cấu nhanh kinh tế.

Câu 21: Cơ cấu thành phần kinh tế đng diễn ra theo hướng?

A. Tăng cường vai trò kinh tế Nhà nước, hạn chế sự phát triển kinh tế ngoài Nhà nước.

B. Phát huy nhiều hình thức sở hữu, nhiều hình thức kinh doanh.

C. Hạn chế sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

D. Tập trung cho khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, coi nhẹ khu vực kinh tế trong nước.

Câu 22: Cơ cấu lãnh thổ là kết quả của?

A. Sự phân hóa về điều kiện tự nhiên theo lãnh thổ.

B. Quá trình phân công lao động theo lãnh thổ.

C. Khả năng thu hút vốn đầu tư theo lãnh thổ.

D. Sự phân bố dân cư theo lãnh thổ.

Đáp án bộ 22 câu hỏi Địa 10 Bài 26 trắc nghiệm: Cơ cấu nền kinh tế

1. A 2. B 3. B 4. C 5. A 6. D 7. C 8. C 9. C 10. B 11. A 12. B 13. B

14. C 15. A 16. B 17. A 18. B 19. D 20. C 21. B 22. B